BỘ TÀI CHÍNH
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA RỦI RO ĐỐI VỚI CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM TẠI SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDHCM ngày tháng năm 2016 của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin và quản lý hoạt động phòng ngừa rủi ro đối với chứng quyền có bảo đảm (sau đây gọi tắt là **chứng quyền**) niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch của thị trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức phát hành chứng quyền tại SGDCK;
2. Ngân hàng lưu ký;
3. Nhà đầu tư tham gia giao dịch chứng quyền;
4. Tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

1. **UBCKNN**: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
2. **SGDCK**: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
3. Thông tư số 107/2016/TT-BTC: Thông tư số 107/2016/TT-BTC ngày 29/06/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chào bán và giao dịch chứng quyền có bảo đảm.

4. Thông tư số 155/2015/TT-BTC: Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

5. Quy chế công bố thông tin tại SGDCK TPHCM: Quy chế Công bố thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Quy định chung

Đối tượng công bố thông tin thực hiện công bố theo các quy định chung tại Điều 3 Thông tư số 107/2016/TT-BTC, Điều 3, 4, 5 Thông tư số 155/2015/TT-BTC và Điều 3, 4, 5 Quy chế công bố thông tin tại SGDCK TPHCM.

Điều 5. Tạm hoãn công bố thông tin

Trường hợp tạm hoãn công bố thông tin được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 155/2015/TT-BTC.

Chương II

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 6. Nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Khoản 11 Điều 4, Khoản 1 Điều 7, Điều 18, Điều 19 Thông tư số 107/2016/TT-BTC. Ngoài ra, tổ chức phát hành thực hiện các báo cáo theo thời gian và mẫu sau:

a. Báo cáo về các giao dịch tự doanh đối với chứng khoán cơ sở theo mẫu CBCW/SGDHCM-01 kèm theo quy chế này.

b. Báo cáo về vị thế mở và giá trị hiện tại của tất cả các chứng quyền theo mẫu CBCW/SGDHCM-02 kèm theo quy chế này.

c. Tổ chức phát hành điều chỉnh chứng quyền theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 19 Thông tư số 107/2016/TT-BTC thực hiện công bố thông tin theo mẫu CBCW/SGDHCM-08 kèm theo quy chế này trong vòng 24 giờ kể từ khi có giá đóng cửa của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền.

Điều 7. Nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin của nhà đầu tư

1. Nhà đầu tư khi thực hiện chứng quyền trở thành/không còn là cổ đông lớn của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở hoặc khi cổ đông lớn của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở thực hiện chứng quyền làm tăng hoặc giảm tỷ lệ sở hữu chứng khoán cơ sở qua các ngưỡng 1% thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 20 Thông tư số 107/2016/TT-BTC, Điều 26 Thông tư số 155/2015/TT-BTC và Điều 19 Quy chế công bố thông tin tại SGDCK TPHCM. Nhà đầu tư thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo thời gian và mẫu sau:

a. Trong thời hạn 07 ngày sau khi thực hiện chứng quyền, nhà đầu tư trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo mẫu CBCW/SGDHCM-04 kèm theo quy chế này.

b. Trong thời hạn 07 ngày sau khi thực hiện chứng quyền, cổ đông lớn của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở khi thực hiện chứng quyền làm thay đổi tỷ lệ sở hữu chứng khoán cơ sở qua các ngưỡng 1% thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo mẫu CBCW/SGDHCM-05 kèm theo quy chế này.

2. Người nội bộ của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và người có liên quan của đối tượng này khi tham gia giao dịch chứng quyền dựa trên chứng khoán cơ sở thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Thông tư số 107/2016/TT-BTC, Điều 28 Thông tư số 155/2015/TT-BTC và Điều 21 Quy chế công bố thông tin tại SGDCK TPHCM. Người nội bộ của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và người có liên quan của đối tượng này thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo thời gian và mẫu sau:

a. Trước ngày thực hiện giao dịch chứng quyền dựa trên chứng khoán cơ sở tối thiểu là 03 ngày làm việc, người nội bộ của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và người có liên quan của đối tượng thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo mẫu CBCW/SGDHCM-06 kèm theo quy chế này và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên sau 24 giờ kể từ khi có công bố thông tin từ SGDCK.

b. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng quyền dựa trên chứng khoán cơ sở (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, người nội bộ của tổ chức phát hành chứng khoán cơ sở và người có liên quan của đối tượng thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo mẫu CBCW/SGDHCM-07 kèm theo quy chế này

Điều 8. Nghĩa vụ báo cáo của ngân hàng lưu ký

1. Ngân hàng lưu ký thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

2. Ngân hàng lưu ký báo cáo UBCKNN và SGDCK trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện tổ chức phát hành vi phạm pháp luật.

Điều 9. Xử lý vi phạm về công bố thông tin và báo cáo

1. SGDCK có thẩm quyền đưa ra hình thức xử lý vi phạm về công bố thông tin phù hợp với chức năng và quyền hạn của SGDCK đối với các trường hợp vi phạm được quy định tại Quy chế này.

2. Các hình thức xử lý vi phạm bao gồm:

2.1. Nhắc nhở vi phạm trên toàn thị trường:

a. Trường hợp bị nhắc nhở vi phạm trên toàn thị trường: Tổ chức phát hành bị nhắc nhở vi phạm trên toàn thị trường khi vi phạm quy định công bố thông tin từ bốn (04) lần trở lên trong vòng một (01) năm. Trường hợp một tổ chức phát hành có nhiều chứng quyền niêm yết thì số lần nhắc nhở được tính cho tất cả chứng quyền của cùng một tổ chức phát hành.

b. SGDCK thực hiện công bố thông tin Quyết định nhắc nhở vi phạm trên toàn thị trường đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2.1 Điều này.

c. Tổ chức phát hành phải thực hiện giải trình nguyên nhân và đưa ra phương án khắc phục tình trạng bị nhắc nhở vi phạm trên toàn thị trường và công bố thông tin theo yêu cầu của SGDCK.

2.2. Trường hợp tổ chức phát hành vi phạm nghiêm trọng quy định công bố thông tin vượt quá thẩm quyền xử lý của SGDCK, SGDCK sẽ báo cáo UBCKNN để xử lý vi phạm theo quy định pháp luật.

2.3. Đối với tổ chức phát hành đồng thời là công ty chứng khoán thành viên hoặc đồng thời là tổ chức niêm yết: việc xử lý vi phạm và công bố thông tin được thực hiện theo Quy chế Thành viên giao dịch/Quy chế công bố thông tin tại SGDCK và các quy định khác do SGDCK ban hành.

CHƯƠNG III
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG PHÒNG NGỪA RỦI RO CỦA

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH CHỨNG QUYỀN

Điều 10. Tổ chức, thực hiện và báo cáo hoạt động phòng ngừa rủi ro

1. Tài khoản phòng ngừa rủi ro của tổ chức phát hành chứng quyền được tổ chức theo quy định tại Điều 12 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

2. Tổ chức phát hành thực hiện các giao dịch chứng khoán để phòng ngừa rủi ro bảo đảm quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

3. Trước 17h làm việc hàng ngày, tổ chức phát hành báo cáo SGDCK về hoạt động và vị thế phòng ngừa rủi ro của ngày làm việc liền kề trước đó theo mẫu CBCW/SGDHCM-03 kèm theo quy chế này và đúng với phương án đã được UBCKNN chấp thuận.

Điều 11. Xử lý vi phạm và trách nhiệm giải trình về hoạt động phòng ngừa rủi ro của Tổ chức phát hành

1. SGDCK gửi công văn yêu cầu tổ chức phát hành giải trình trong vòng 24 giờ sau khi nhận được yêu cầu trong trường hợp:

a. Không tuân thủ đúng quy định của tổ chức phát hành trong hoạt động giao dịch chứng khoán để phòng ngừa rủi ro theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

b. Chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trên 20% trong vòng 03 ngày làm việc liên tục và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 11 Quy chế này và phải khắc phục trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày SGDCK có thông báo theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 12 Thông tư số 107/2016/TT-BTC.

c. SGDCK gửi công văn nhắc nhở tổ chức phát hành về việc không tuân thủ quy định về phòng ngừa rủi ro nêu tại điểm a và b Khoản này, có công văn nhắc nhở các lần tiếp theo nếu tổ chức phát hành vẫn chưa khắc phục được trong vòng 3 ngày làm việc tiếp theo.

d. Trường hợp tổ chức phát hành liên tục chậm trễ trong việc báo cáo hoạt động và vị thế phòng ngừa rủi ro, SGDCK sẽ có công văn nhắc nhở tổ chức phát hành về việc không tuân thủ.

e. UBCKNN hoặc SGDCK xét thấy cần thiết để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

f. SGDCK xét thấy các thông số tính toán các vị thế phòng ngừa rủi ro được đưa ra chưa hợp lý.

2. SGDCK gửi công văn yêu cầu nộp tiền vào tài khoản tự doanh của tổ chức phát hành tương ứng với chênh lệch tính theo giá thị trường giữa vị thế phòng ngừa rủi ro lý thuyết và vị thế phòng ngừa rủi ro thực tế trong trường hợp chênh lệch này vượt quá 50% trong 03 ngày làm việc liên tục theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 12 Thông tư số

107/2016/TT-BTC, tổ chức phát hành phải hoàn thành việc nộp tiền trong vòng ba (03) ngày làm việc và báo cáo SGDCK sau khi hoàn thành ;

3. Cảnh báo trên toàn thị trường:

a. SGDCK có Quyết định về việc Cảnh báo trên toàn thị trường đối với Chứng quyền sau khi SGDCK có công văn nhắc nhở, yêu cầu nộp tiền đối với tổ chức phát hành ba (03) lần liên tục về Vị thế phòng ngừa rủi ro mà tổ chức phát hành không khắc phục được vị thế theo yêu cầu hoặc không nộp tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b. SGDCK có quyết định chấm dứt cảnh báo nếu tổ chức phát hành duy trì được mức chênh lệch giữa vị thế phòng ngừa dự kiến và vị thế phòng ngừa thực tế không vượt quá 20% trong vòng ba mươi (30) ngày giao dịch hoặc đã nộp tiền theo quy định tại Khoản 2 điều này.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. SGDCK thực hiện giám sát việc tuân thủ Quy chế này đối với các đối tượng quy định Điều 2 Quy chế này.

2. Trường hợp có các quy định pháp luật về công bố thông tin và phòng ngừa rủi ro đối với chứng quyền có đảm bảo chưa được đề cập tại Quy chế này hoặc có các quy định pháp luật mới ban hành khác với Quy chế này thì các đối tượng nêu tại Điều 2 Quy chế này phải tuân thủ nghĩa vụ công bố thông tin và phòng ngừa rủi ro được nêu tại các quy định pháp luật đó.

3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Tổng Giám đốc SGDCK quyết định sau khi được Hội đồng Quản trị SGDCK thông qua và có ý kiến chấp thuận của UBCKNN./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Văn Dũng

Danh mục mẫu biểu, phụ lục

Mẫu, Phụ lục	Tên
CBCW/SGDHCM-01	Báo cáo về các giao dịch tự doanh đối với chứng khoán cơ sở
CBCW/SGDHCM-02	Báo cáo về vị thể mở và giá trị hiện tại của tất cả các chứng khoán
CBCW/SGDHCM-03	Báo cáo hoạt động và vị thế phòng ngừa rủi ro
CBCW/SGDHCM-04	Báo cáo về ngày trở thành/không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ
CBCW/SGDHCM-05	Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ
CBCW/SGDHCM-06	Thông báo giao dịch chứng quyền của người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ
CBCW/SGDHCM-07	Báo cáo kết quả giao dịch chứng quyền của người nội bộ của công ty đại chúng, người nội bộ của quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ

Mẫu CBCW/SGDHCM-01
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của
TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

_____, ngày tháng năm

BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH TỰ DOANH ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

Kỳ báo cáo: Tháng …. Năm …..

- Tổ chức phát hành:
- Địa chỉ liên lạc
- Điện thoại: Fax:
- Email:
- Website:
- Ngân hàng lưu ký:

STT	Loại chứng khoán	Chứng khoán nắm giữ tại ngày / /				Tổng số CK đang lưu hành của tổ chức phát hành vào thời điểm báo cáo	Tỷ lệ đầu tư (%)
		Số lượng	Tổng giá trị mua vào (triệu đồng)	Giá trị thị trường tại thời điểm báo cáo (triệu đồng)	Tỷ lệ tăng trưởng TS đầu tư (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(4)	(7)	(8)=(3)/(7)
I	***Cổ phiếu***						
	Tổng cộng						

II	***Chứng chỉ quỹ***						
	Tổng cộng						
	TỔNG I + II						

Đại diện tổ chức

Người đại điện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu – nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-02
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của
TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Số:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày tháng năm

BÁO CÁO VỀ VỊ THẾ MỞ VÀ GIÁ TRỊ HIỆN TẠI CỦA TẤT CẢ CÁC CHỨNG QUYỀN

Kỳ báo cáo: Tháng …. Năm …..

- Tổ chức phát hành:
- Địa chỉ liên lạc
- Điện thoại: Fax:
- Email:
- Website:
- Ngân hàng lưu ký:

STT	Tên chứng quyền	Mã chứng quyền	Loại chứng quyền (mua/bán)	Vị thế mở đầu kỳ tại	Giá trị tương ứng với vị thế mở đầu kỳ	Vị thế mở cuối kỳ tại ...	Giá đóng cửa phiên giao dịch cuối cùng của tháng (đồng)	Giá trị cuối kỳ (đồng)	Chênh lệch giữa giá trị cuối kỳ với giá trị đầu kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = (7)x(8)	(10) = (9) - (6)

1.									
2.									
3.									
4.									
....									
Tổng cộng									

Đại diện tổ chức

Người đại điện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu - nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-03
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: _____, *ngày tháng năm*

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG VÀ VỊ THẾ PHÒNG NGỪA RỦI RO

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

I. Báo cáo vị thế cho các chứng quyền trên tài sản cơ sở A:

1. Báo cáo vị thế cho từng chứng quyền:

1.1. Chứng quyền A1: mã chứng quyền

- Loại chứng quyền: [ ] Mua [ ] Bán
- Kiểu thực hiện: [ ] Châu Âu [ ] Mỹ
- Phương thức thanh toán thực hiện quyền (tiền/chuyển giao chứng khoán cơ sở):
- Thời hạn: ..... ngày
- Ngày đáo hạn:
- Tỷ lệ chuyển đổi:
- Hệ số nhân:
- Giá thực hiện:

Báo cáo số lượng chứng quyền lưu hành

1	Số lượng chứng quyền được phép phát hành	
2	Số lượng chứng quyền đã bán trong ngày	
3	Tổng số lượng chứng quyền đã bán	
4	Tổng số chứng quyền đã thực hiện	
5	Vị thế mở (3 - 4)	
6	Số lượng chứng quyền còn được phép bán (1 – 3)	

2. Báo cáo vị thế phòng ngừa rủi ro cho các chứng quyền trên tài sản cơ sở A

Ngày	Mã CW	Vị thế lý thuyết	Vị thế thực tế	Chênh lệch
01	Call A			
01	Call B			
01	Put C			
01	Tổng vị thế:			

(Trường hợp tổ chức phát hành có niêm yết chứng quyền trên các tài sản cơ sở khác nữa thì báo cáo bổ sung tương tự mục I), như sau:

II. Báo cáo vị thế cho các chứng quyền trên tài sản cơ sở B:

……..

III. Báo cáo vị thế cho các chứng quyền trên chỉ số….:

…….

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- *Tài liệu liên quan*

Đại diện tổ chức
Người đại điện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu – nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-04
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày tháng năm

BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư: ……

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư: ……

- Quốc tịch: ……

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: ……

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính: ……

- Điện thoại: ……Fax: …….. Email: …… Website: …….

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) : ……

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan: ……

- Quốc tịch: ……

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: ……

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có) : ……

3. Mã chứng quyền: …… Mã chứng khoán cơ sở: ……

4. Các tài khoản giao dịch chứng khoán nêu tại mục: ……Tại công ty chứng khoán: ……

5. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền: ……

6. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) trước khi thực hiện: ……

7. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) đã thực hiện: ……

8. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) nắm giữ sau khi thực hiện: ……

9. Số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi tương ứng với số lượng chứng quyền đã thực hiện: ……

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền: ……

11. Ngày thực hiện chứng quyền làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ: ……

12. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở người có liên quan đang nắm giữ: ……

13. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền: ……

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-05
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày tháng năm

BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CHỨNG CHỈ QUỸ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư: ……

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư : ……

- Quốc tịch: ……

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: ……

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính: ……

- Điện thoại: ……Fax: …… Email: …… Website: ……..

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) :

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan : ……

- Quốc tịch: ……

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: ……

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/ công ty quản lý quỹ (nếu có) : ……

- Mối quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư: ……

3. Mã chứng quyền: …… Mã chứng khoán cơ sở: ……

4. Các tài khoản giao dịch chứng khoán nêu tại mục 3: ……Tại công ty chứng khoán: ……

5. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền: ……

6. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) trước khi thực hiện: ……

7. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) đã thực hiện: ……

8. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) nắm giữ sau khi thực hiện: ……

9. Số lượng chứng khoán cơ sở quy đổi tương ứng với số lượng chứng quyền đã thực hiện: …

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền: ……

9. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở người có liên quan đang nắm giữ: ……

10. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở cùng người có liên quan dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền: ……

11. Lý do thay đổi sở hữu: ……

12. Ngày thực hiện chứng quyền làm thay đổi tỷ lệ sở hữu: ……

13. Các thay đổi quan trọng khác (nếu có) : ……

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-06
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày tháng năm

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch: ……

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức: ……
- Quốc tịch: ……
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: ……
- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính: ……
- Điện thoại: ……Fax :……..... Email: ……..... Website: .....
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ……

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng):

- Họ và tên người nội bộ: ……
- Quốc tịch: ……
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước: ……
- Địa chỉ thường trú: ……
- Điện thoại liên hệ: …… Fax: …… Email: ……
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ……
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ: ……
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có) : ……

3. Mã chứng quyền: …… Mã chứng khoán cơ sở: ……

4. Các tài khoản giao dịch chứng quyền nêu tại mục 3: ……tại công ty chứng khoán: ……

5. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền: ……

6. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) hiện có: ……

7. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng: ……

8. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: ……

9. Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền: ……

10. Phương thức giao dịch: ……

11. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch: từ ngày ……đến ngày ….

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-07
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NGƯỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
- Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch: ……

2. Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức: ……

- Quốc tịch: ……

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp: ……

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính:

- Điện thoại:…….. Fax: ..... Email: ……..... Website: ……....

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ:

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày đăng ký giao dịch (nếu có):…… và ngày không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ……. (nêu rõ lý do) *: ……

**Mục này chỉ dành cho trường hợp chưa hết thời hạn đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký không còn là người nội bộ hoặc người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/quỹ đại chúng)*

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch *(đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng):*

- Họ và tên người nội bộ: ……

- Quốc tịch: ……

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước: ……

- Địa chỉ thường trú: ……

- Điện thoại liên hệ: …… Fax: …… Email: ……

- Chức vụ tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ tại ngày cá nhân/tổ chức nêu tại mục 1 đăng ký giao dịch: ……

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ: ……..

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ: ……..

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có): ……..

3. Mã chứng quyền: …….. Mã chứng khoán cơ sở: ……

4. Các tài khoản giao dịch chứng quyền nêu tại mục 3:…… tại công ty chứng khoán:….

5. Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: ...

6. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) trước khi thực hiện giao dịch: ……

7. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng: ……..

8. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng **: ……..

8. Số lượng chứng quyền (nêu tại mục 3) nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: ……..

9. Số lượng chứng khoán cơ sở dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện chứng quyền: ……..

10. Phương thức giao dịch: ……..

11. Thời gian thực hiện giao dịch: từ ngày ……. đến ngày …….

** (Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng đăng ký, người nội bộ/người có liên quan phải giải trình nguyên nhân.)

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

Mẫu CBCW/SGDHCM-08
(Ban hành kèm theo Quyết định số xxx/QĐ-SGDHCM ngày xx tháng xx năm xxxx của TGĐ SGDCK TPHCM về Quy chế Công bố thông tin đối với chứng quyền niêm yết tại SGDCK TPHCM)

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

_____, ngày tháng năm

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐIỀU CHỈNH CHỨNG QUYỀN

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tổ chức phát hành:
- Mã chứng quyền:
- Mã tài sản cơ sở:
- Loại chứng quyền: [ ] Mua [ ] Bán
- Kiểu thực hiện: [ ] Châu Âu [ ] Mỹ
- Phương thức thanh toán thực hiện quyền (tiền/chuyển giao chứng khoán cơ sở):
- Thời hạn: ..... ngày
- Ngày đáo hạn:
- Ngày thực hiện điều chỉnh: (*) ghi rõ ngày

(*) là ngày giao dịch không hưởng quyền của tài sản cơ sở

- Lý do điều chỉnh:

Giá thực hiện cũ	(1)	
Tỷ lệ chuyển đổi cũ	(2)	
Giá đóng cửa của tài sản cơ sở tại ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền	(3)	
Giá tham chiếu đã điều chỉnh của tài sản cở sở tại ngày giao dịch không quyền	(4)	
Giá thực hiện mới	(5) = (1) x [(4)/(3)]	
Tỷ lệ chuyển đổi mới	(6) = (2) x [(3)/(4)]	

Công ty cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:
- *Tài liệu liên quan*

Đại diện tổ chức
Người đại điện theo pháp luật/Người UQ CBTT
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu – nếu có)